TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BA BỂ** **TỈNH BẮC KẠN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 09/2025/HS-ST
Ngày: 21- 5- 2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BA BỂ, TỈNH BẮC KẠN

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Triệu Thị Út Hiền

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Hoàng Thị Thào

Bà Mã Thị Thương Oanh

- Thư ký phiên toà: Bà Cao Thị Hải Yến - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ba Bể, tỉnh Bắc Kạn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ba Bể, tỉnh Bắc Kạn tham gia phiên toà: Ông Hoàng Văn Hòa và bà Nguyễn Diệu L - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 5 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ba Bể, tỉnh Bắc Kạn tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 03/2025/TLST-HS, ngày 02 tháng 4 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 03/2025/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 5 năm 2025 đối với bị cáo:

Dương Văn V, sinh ngày 10 tháng 7 năm 1973 tại huyện B, tỉnh Bắc Kạn; Nơi cư trú: Thôn P, xã M, huyện B, tỉnh Bắc Kạn; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 02/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Dương Văn N (đã chết) và bà Nguyễn Thị N1; vợ: Hoàng Thị K, con: 01 con; tiền sự: Không có;

Tiền án: 01 (Bản án hình sự sơ thẩm số 17/2017/HS-ST ngày 24/5/2017 của Tòa án nhân dân huyện Ba Bể, tỉnh Bắc Kạn tuyên xử Dương Văn V 07 năm tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy", chấp hành xong hình phạt tù vào ngày 14/3/2022.)

Nhân thân:

+ Ngày 14/12/1994, bị Tòa án nhân dân huyện Ba Bể, tỉnh Bắc Kạn xử phạt 18 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản công dân";

+ Ngày 23/01/1995, bị Tòa án nhân dân huyện Ba Bể, tỉnh Bắc Kạn xử phạt 12 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản công dân".

Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 08/01/2025, sau đó tạm giam cho đến nay, có mặt.

** Người bào chữa:* Ông Đinh Xuân D, Trợ giúp viên pháp lý – Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh B. Có mặt.

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Bà Hoàng Thị K, sinh năm 1973; Nơi cư trú: Thôn P, xã M, huyện B, tỉnh Bắc Kạn. Có mặt.

** Người chứng kiến:*

- Bà Dương Thị T, sinh năm 1970; Nơi cư trú: Thôn N, xã M, huyện B, tỉnh Bắc Kạn. Vắng mặt.

- Ông Hứa Văn X, sinh năm 1962; Nơi cư trú: Thôn C, xã M, huyện B, tỉnh Bắc Kạn. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 9 giờ 00 phút ngày 08 tháng 01 năm 2025, Dương Văn V một mình điều khiển xe mô tô biển số đăng ký 97F7 – 9493 từ nhà ở thôn P, xã M, huyện B, tỉnh Bắc Kạn đến khu vực thị trấn C, huyện B mục đích tìm mua ma túy về sử dụng. Khi đi đến khu vực đèn xanh, đèn đỏ thuộc tiểu khu B, thị trấn C, huyện B, V gặp một người đàn ông không quen biết, có biểu hiện giống người nghiện nên hỏi mua ma túy thì người đó đồng ý; V đưa cho người đàn ông đó số tiền 200.000 đồng, người đó cầm tiền đi vào ngõ gần đó, lúc sau đi ra đưa cho Dương Văn V 01 gói ma túy. Sau khi nhận gói ma túy từ người đàn ông, V cầm gói ma túy để trong lòng bàn tay phải và điều khiển xe mô tô về nhà, đến khu vực P thuộc thôn N, xã M, huyện B, tỉnh Bắc Kạn thì bị công an xã M, huyện B phát hiện, lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ trong lòng bàn tay phải của Dương Văn V 01 gói nhỏ bằng giấy có chữ, bên trong gói nhỏ chứa chất dạng bột màu trắng nghi là chất ma túy, loại Heroine được niêm phong vào phong bì ký hiệu A1; 01 xi lanh đã qua sử dụng niêm phong vào phong bì ký hiệu A2; 01 giấy phép lái xe mang tên Dương Văn V, 01 giấy đăng ký xe mang tên Hoàng Văn N2 được niêm phong vào phong bì ký hiệu A4; 01 điện thoại di động có bàn phím màu đen mặt trước, mặt sau có in chữ Masstel, 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda biển số đăng ký 97F7-9493. Cùng ngày, Công an xã M, huyện B đã chuyển vụ việc cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B, tỉnh Bắc Kạn để giải quyết theo thẩm quyền.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B tiến hành khám xét khẩn cấp đối với chỗ ở và các công trình phụ cận có liên quan của Dương Văn V tại thôn P, xã M, huyện B, tỉnh Bắc Kạn. Kết quả khám xét không phát hiện, thu giữ được đồ vật, tài sản gì liên quan đến hành vi phạm tội của Dương Văn V.

Tiến hành mở niêm phong, kiểm tra, cân xác định khối lượng vật chứng thu giữ nghi là ma túy được niêm phong trong phong bì ký hiệu A1 trong quá trình bắt quả tang đối với Dương Văn V. Kết quả: Bên trong phong bì ký hiệu A1 có 01 gói nhỏ bằng giấy có chữ, bên trong gói nhỏ chứa chất dạng bột màu trắng nghi là chất ma túy, loại Heroine; Tiến hành cân riêng chất dạng bột màu trắng có trong gói trên có khối lượng là 0,06g (không phẩy không sáu gam), được niêm phong vào phong bì ký hiệu V1 để gửi giám định, phong bì giấy gói cũ được niêm phong vào phong bì ký hiệu V2.

Tại kết luận giám định số 64/KL-KTHS ngày 16/01/2025 của Phòng K1 Công an tỉnh B kết luận: "Mẫu chất dạng cục, bột màu trắng trong phong bì ký hiệu V1 gửi giám định là ma túy, loại Heroine; có khối lượng 0,06 gam (không phẩy không sáu gam). Sau giám định, mẫu chất trong phong bì ký hiệu V1 còn lại là 0,03 gam cùng phong bì, bao gói cũ niêm phong vào phong bì mới ký hiệu T47 hoàn trả lại cho cơ quan trưng cầu.

Với hành vi trên, bản Cáo trạng số: 03/CT-VKSBB ngày 31/3/2025 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Ba Bể, tỉnh Bắc Kạn đã truy tố bị cáo Dương Văn V về tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, bị cáo Dương Văn V đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng đã nêu. Sau khi phân tích, đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ba Bể duy trì quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố về tội danh, điều luật áp dụng đối với bị cáo Dương Văn V theo Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về trách nhiệm hình sự: Tuyên bố bị cáo Dương Văn V phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 249, Điều 38, Điều 50, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo Dương Văn V từ 18 tháng đến 24 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 08/01/2025.

- Về hình phạt bổ sung: Bị cáo thuộc hộ nghèo nên đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

- Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự; Điều 29, Điều 33, Điều 37 Luật Hôn nhân và gia đình, Điều 244 Bộ luật Dân sự xử lý vật chứng:

+ Đối với các vật chứng gồm: 01 phong bì niêm phong ký hiệu V2, bên trong có giấy gói cũ của Dương Văn V; 01 phong bì niêm phong ký hiệu T47, bên trong có chứa mẫu vật hoàn trả sau giám định cùng toàn bộ bao gói, phong bì niêm phong cũ; 01 phong bì niêm phong ký hiệu A2, bên trong có 01 xi lanh đã qua sử dụng là những vật cấm lưu hành; 01 điện thoại di động màu đen, loại bàn phím mặt trước, mặt sau có in chữ Masstel, không có giá trị sử dụng, bị cáo không đề nghị lấy lại nên đề nghị tịch thu, tiêu hủy.

+ Đối với 01 giấy phép lái xe mang tên Dương Văn V: Không liên quan đến hành vi phạm tội nên đề nghị trả lại cho bị cáo.

+ 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Wave, màu sơn đỏ xám đen, số máy HC12E16858, số khung RLHHC12089Y113903, biển số đăng ký 97F7-9493, đã qua sử dụng cùng 01 giấy đăng ký xe mô tô, xe máy mang tên Hoàng Văn N2. Xác định chiếc xe là tài sản chung của vợ chồng Hoàng Thị K và Dương Văn V; bị cáo V mang xe đi thực hiện hành vi phạm tội chị K không biết. Đề nghị tịch

thu, nộp vào ngân sách nhà nước ½ giá trị xe thuộc sở hữu của bị cáo V, trả lại cho chị Hoàng Thị K ½ giá trị chiếc xe.

- Về án phí: Bị cáo thuộc diện hộ nghèo và có đơn xin miễn án phí nên đề nghị miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Tại phiên tòa, bị cáo, người bào chữa nhất trí với tội danh, điều luật áp dụng và mức hình phạt mà Kiểm sát viên đã đề nghị trong bản luận tội. Trong phần tranh luận, người bào chữa đề nghị Hội đồng xét xử xem xét thêm về nguyên nhân phạm tội do bị cáo không biết chữ, là người dân tộc thiểu số cư trú ở vùng kinh tế đặc biệt khó khăn để áp dụng mức hình phạt khởi điểm theo đề nghị đại diện Viện kiểm sát là 18 tháng tù; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đề nghị trả lại toàn bộ chiếc xe mô tô. Kiểm sát viên đã đối đáp đầy đủ ý kiến tranh luận của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

Lời nói sau cùng, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, kiểm sát viên, người bào chữa trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử là hợp pháp, đúng quy định.

Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa những người chứng kiến vắng mặt, tuy nhiên, đã có đầy đủ lời khai tại giai đoạn điều tra, việc vắng mặt không làm ảnh hưởng đến kết quả giải quyết vụ án của Tòa án. Căn cứ vào Điều 296 của Bộ luật tố tụng Hình sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt họ.

[2] Về căn cứ định tội, định khung hình phạt:

Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai tại giai đoạn điều tra và các tài liệu chứng cứ khác trong hồ sơ vụ án, thể hiện:

Hồi 12 giờ 15 phút ngày 08/01/2025 tại thôn N, xã M, huyện B, tỉnh Bắc Kạn, Công an xã M, huyện B đã bắt quả tang Dương Văn V về hành vi tàng trữ trái phép 01 gói ma túy, loại Heroine, có khối lượng 0,06g (không phẩy không sáu gam), mục đích để bản thân sử dụng. Trước đó, ngày 24/5/2017, Dương Văn V đã bị kết án về tội "Mua bán trái phép chất ma túy", chưa được xóa án tích. Do đó, hành vi của Dương Văn V đã cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vì thỏa mãn nhu cầu sử dụng trái phép chất ma túy của bản thân mà vẫn cố ý thực hiện. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, có tính chất nghiêm trọng, đã xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước đối với các chất ma túy, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự địa phương.

Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Ba Bể truy tố bị cáo Dương Văn V về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm a khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật.

[3] Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo có nhân thân xấu: Năm 1994, 1995 bị Tòa án nhân dân huyện Ba Bể, tỉnh Bắc Kạn xét xử 02 lần về tội "Trộm cắp tài sản công dân"; Năm 2017, bị Tòa án nhân dân huyện Ba Bể xét xử về tội "Mua bán trái phép chất ma túy", tính đến thời điểm thực hiện hành vi tàng trữ lần này, bị cáo chưa được xóa án tích.

Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[4] Về hình phạt:

- Hình phạt chính: Xét tính chất mức độ hành vi phạm tội, căn cứ nhân thân, tình tiết giảm nhẹ của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù tại cơ sở giam giữ với mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội. Mức hình phạt đề nghị của Viện kiểm sát, người bào chữa là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

- Về hình phạt bổ sung: Gia đình bị cáo thuộc diện hộ nghèo, không có việc làm và không có thu nhập ổn định nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

[5] Về vật chứng: Căn cứ quy định tại Điều 47 của Bộ luật Hình sự, Điều 106 của Bộ luật tố tụng Hình sự, Điều 29, Điều 33, Điều 37 Luật Hôn nhân và gia đình, Điều 244 Bộ luật Dân sự xử lý vật chứng:

+ Đối với các vật chứng gồm: 01 phong bì niêm phong ký hiệu V2, bên trong có giấy gói cũ của Dương Văn V; 01 phong bì niêm phong ký hiệu T47, bên trong có chứa mẫu vật hoàn trả sau giám định cùng toàn bộ bao gói, phong bì niêm phong cũ; 01 phong bì niêm phong ký hiệu A2, bên trong có 01 xi lanh đã qua sử dụng là những vật cấm lưu hành, không có giá trị sử dụng; 01 điện thoại di động màu đen, loại bàn phím mặt trước, mặt sau có in chữ Masstel, bị cáo không đề nghị lấy lại, không có giá trị sử dụng nên tịch thu, tiêu hủy.

+ Đối với 01 giấy phép lái xe mang tên Dương Văn V: Không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho bị cáo.

+ Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Wave, màu sơn đỏ xám đen, số máy HC12E16858, số khung RLHHC12089Y113903, biển số đăng ký 97F7-9493, đã qua sử dụng cùng 01 giấy đăng ký xe mô tô, xe máy mang tên Hoàng Văn N2; Xác định chiếc xe là tài sản chung của vợ chồng Hoàng Thị K và Dương Văn V. Bị cáo V đã sử dụng xe mô tô thực hiện hành vi phạm tội chị K không biết.

Bà Hoàng Thị K cho rằng xe mô tô là tài sản chung của vợ chồng, bị cáo mang xe đi thực hiện hành vi phạm tội bà K không biết nên yêu cầu được nhận lại toàn bộ chiếc xe. Hội đồng xét xử xét thấy, chiếc xe mô tô là phương tiện dùng vào việc phạm tội, là tài sản chung của vợ chồng nhưng không phải là tài sản duy nhất của gia đình nên cần thiết phải tịch thu ½ giá trị xe mô tô thuộc sở hữu của bị cáo V để nộp vào ngân sách nhà nước, trả lại cho bà Hoàng Thị K ½ giá trị chiếc xe. Yêu cầu của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Hoàng Thị K không có căn cứ nên Hội đồng xét xử không chấp nhận.

[6] Về án phí: Bị cáo thuộc diện hộ nghèo, có đơn xin miễn án phí nên miễn án phí cho bị cáo theo quy định.

[7] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định.

[8] Vấn đề khác:

- Về nguồn gốc số ma túy bị thu giữ: Dương Văn V khai mua với một người đàn ông tại gần khu vực đèn xanh, đèn đỏ thuộc tiểu khu B, thị trấn C, huyện B, tỉnh Bắc Kạn nhưng V không quen biết người này nên không có căn cứ để điều tra, xử lý.

- Chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, biển số đăng ký 97F7 - 9493 là tài sản chung của bị cáo và vợ là Hoàng Thị K, việc bị cáo mang xe đi làm phương tiện mua ma túy bà K không biết nên không xem xét xử lý đối với Hoàng Thị Kiều .

[9] Về quan điểm đề nghị giải quyết vụ án của Viện kiểm sát nhân dân huyện Ba Bể tại phiên tòa là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 249, Điều 38, Điều 47, Điều 50, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; Điều 106, Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự; Điều 29, Điều 33, Điều 37 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 244 Bộ luật Dân sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Dương Văn V phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Dương Văn V 18 (mười tám) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 08/01/2025.

3. Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu, tiêu hủy: 01 phong bì niêm phong ký hiệu V2, bên trong có giấy gói cũ của Dương Văn V; 01 phong bì niêm phong ký hiệu T47, bên trong có chứa mẫu vật hoàn trả sau giám định cùng toàn bộ bao gói, phong bì niêm phong cũ; 01 phong bì niêm phong ký hiệu A2, bên trong có 01 xi lanh đã qua sử dụng; 01 điện thoại di động màu đen, loại bàn phím, mặt trước, mặt sau có in chữ Masstel.

- Tịch thu, hóa giá: 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Wave, màu sơn đỏ xám đen, số máy HC12E16858, số khung RLHHC12089Y113903, biển số đăng ký 97F7-9493, đã qua sử dụng cùng 01 giấy đăng ký xe mô tô, xe máy mang tên Hoàng Văn N2. Trong đó:

+ Tịch thu, nộp vào ngân sách Nhà nước: ½ giá trị xe.

+ Trả lại cho chị Hoàng Thị K ½ giá trị xe.

- Trả lại cho bị cáo Dương Văn V: 01 giấy phép lái xe mang tên Dương Văn V.

(Tình trạng, số lượng vật chứng như biên bản giao, nhận vật chứng ngày 01/4/2025 giữa Công an tỉnh B với Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Ba Bể, tỉnh Bắc Kạn).

4. Về án phí: Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Dương Văn V.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bắc Kạn;
- VKSND tỉnh Bắc Kạn;
- VKSND huyện Ba Bể;
- Bị cáo;
- Người có QLNVLQ;
- Người bào chữa;
- Chi cục THADS huyện Ba Bể;
- Cơ quan CSĐT CAT Bắc Kạn;
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ CAT Bắc Kạn;
- Trại Tạm giam CAT Bắc Kạn;
- THAHS – TAND huyện Ba Bể;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu Văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Triệu Thị Út Hiền